TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23-6-2021
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tuấn Cường

2. Bà Nguyễn Thị Lành

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Kim Ni - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thanh X, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông A, sinh năm 1966. Nơi cư trú: 12 Dundee Street, St Albans, Vic, 3021, Australia. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 05/5/2021, nguyên đơn Lý Thanh X trình bày như sau:*

Bà X và ông A quen biết nhau vào năm 2015, sau 03 năm ông A về Việt Nam thăm bà X và cả hai tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 11/6/2018. Đến ngày 29/8/2019 bà X sang Australia sinh sống cùng với ông A. Do thời tiết, môi trường, cuộc sống, công việc không thích hợp và không hòa hợp được nên bà X thường xuyên bị bệnh. Nhiều lần bà X nói với ông A là muốn về Việt Nam sinh sống, nhưng ông A không đồng ý, từ đó vợ chồng thường xuyên bất hòa dẫn đến mâu thuẫn, đến ngày 12/9/2020 bà X về Việt Nam, từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà X yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà X được ly hôn với ông A.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bảng khai ý kiến ngày 31/5/2021, bị đơn* A *trình bày:* Ông A đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa giải quyết vụ án về việc Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã thụ lý yêu cầu của bà Lý Thanh X xin ly hôn với ông A. Nay ông A đồng ý ly hôn với bà Lý Thanh X.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông A yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án bao gồm hòa giải, xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lý Thanh X giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông A. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Thanh X với ông A là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại Điều 126 của Luật hôn nhân và gia đình của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam với đương sự là công dân Việt Nam đang cư trú tại nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án Việt Nam.

Bị đơn A có văn bản trình bày ý kiến đối với việc tranh chấp ly hôn và xin vắng mặt khi xét xử vụ án nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn giữa bà X và ông A thì bà X và ông A đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 11/6/2018; do đó, hôn nhân giữa bà X và ông A là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà X sang nước Australia sinh sống cùng ông A. Trong thời gian sống chung, bà X không thể thích nghi với cuộc sống tại nước Australia và có ý định về Việt Nam sinh sống nhưng ông A không đồng ý từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến ngày 12/9/2020 bà X về Việt Nam, từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà X yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà X được ly hôn với ông A.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà X và ông A không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau, hiện nay bà X đang sống ở Việt Nam còn ông A đang sống ở nước Australia và ông A cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với bà X, nên cho bà X được ly hôn với ông A là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Không yêu cầu, Tòa không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, Tòa không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Lý Thanh X phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 19, Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228, Điều 478, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lý Thanh X.

- Về hôn nhân: Cho bà Lý Thanh X được ly hôn với ông A.

- Về con chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lý Thanh X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003350 ngày 27/5/2021 của Cục

thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, bà Lý Thanh X đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho biết nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- Chánh án; 01
- CQTHADSTVL: 01;
- Đ/s: 02;
- UBND H. TB; 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 05.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tư